Thứ Năm, Ngày 23 Tháng 2 Năm 2023

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

***"Thu hẹp đà giảm"***

▶ Thị trường chứng khoán giảm trong phiên hôm nay. Đa số cổ phiếu giao dịch trong sắc đỏ.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0.62 điểm (-0.06%), đạt 1,053.66 điểm; HNX-Index giảm 0.65 điểm (-0.31%), đạt 209.31 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 12.08 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 720.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 678.56 tỷ đồng, tập trung ở VHM, VRE.

▶BID (+1.22%), ACB (+2.21%), HPG (+1.42%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, MSN (-3.74%), VRE (-5.69%), VHM (-1.41%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Hàng hóa và dịch vụ công nghiệp, Bất động sản, Thực phẩm đồ uống là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: GMD, VHM, MSN.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Áp lực bán tiếp tục chiếm ưu thế trong phiên nhưng dòng tiền bắt đáy đã nhập cuộc trở lại vào cuối phiên chiều giúp chỉ số thu hẹp đáng kể đà giảm. Vn-index đóng cửa tạo mẫu nến "Doji chuồn chuồn" kèm khớp lệnh cao trên bình quân 20 phiên đồng thuận. Nhìn chung, tín hiệu bật tăng cho thấy thị trường có phản ứng tốt tại hỗ trợ ngắn hạn là ngưỡng 1,040 điểm, cũng tương ứng với cạnh dưới của đường kênh xu hướng. Tuy nhiên, ở bức tranh lớn hơn, đà tăng đã bị vi phạm nên vẫn sẽ là khó khăn cho chỉ số ở chiều phục hồi vào các phiên sau. Hơn nữa, chỉ báo MACD còn đang nằm dưới đường signal và hướng xuống cùng với RSI chưa tăng được trên 50, hàm ý dòng tiền vẫn suy yếu. Do vậy, nhịp bật tăng hôm nay chưa đủ cơ sở xác nhận điểm đảo chiều, chiến lược phù hợp vẫn là hạ tỷ trọng và đứng ngoài quan sát.




**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam**

| Index | Giá | %1D | %1M | %1Yr. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,054 | -0.1 | -4.9 | -30.3 | 13.7 | 1.7 | 4,205,439 |
| VN30 Index | 1,051 | 0.0 | -6.3 | -31.7 | 11.0 | 1.6 | 3,074,818 |
| VN Midcap | 1,303 | -0.1 | -6.6 | -39.2 | 10.9 | 1.2 | 721,785 |
| VN Smallcap | 1,132 | 0.0 | -0.7 | -45.9 | 13.5 | 0.9 | 224,993 |
| HNX Index | 209 | -0.3 | -4.8 | -52.7 | 18.6 | 1.2 | 245,159 |
| UpCom | 77 | -0.1 | 4.6 | -31.8 | 12.1 | 1.6 | 994,549 |

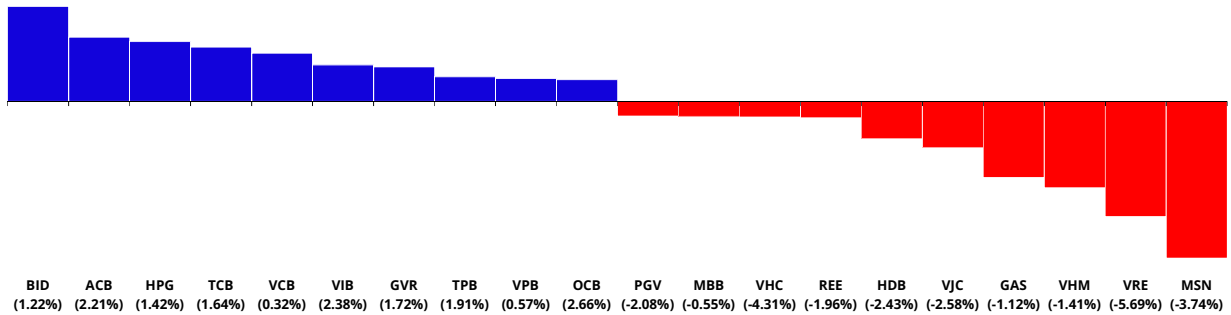
**Nhóm ngành**

| Nhóm ngành | %1D | %1M | %YTD | %1 YR. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bán lẻ | 0.0 | -3.2 | 3.0 | 0.7 | 16.5 | 2.5 | 86,373 |
| Bảo hiểm | -0.9 | -0.5 | 6.2 | -14.5 | 19.3 | 1.7 | 48,286 |
| Bất động sản | -1.0 | -10.4 | -4.5 | -48.1 | 13.3 | 1.4 | 714,455 |
| CNTT | -0.3 | -2.8 | 5.2 | -1.7 | 17.1 | 3.3 | 101,380 |
| Dầu khí | 0.8 | 1.5 | 21.2 | -34.9 | 41.1 | 2.5 | 60,845 |
| Dịch vụ tài chính | 1.6 | -7.2 | 9.9 | -45.4 | 15.3 | 1.1 | 103,195 |
| Tiện ích | -0.8 | 1.2 | 5.2 | -16.3 | 12.2 | 2.1 | 318,902 |
| Du lịch và Giải trí | -0.9 | -13.7 | -9.7 | -40.0 | n.a | 9.5 | 91,964 |
| Hàng & DV CN | -1.1 | -1.8 | 1.6 | -24.0 | 10.8 | 1.5 | 115,995 |
| Hàng CN & Gia dụng | -0.6 | -6.0 | -3.5 | -14.4 | 10.6 | 1.7 | 50,040 |
| Hóa chất | 0.2 | -9.0 | -1.0 | -46.7 | 6.0 | 1.1 | 129,601 |
| Ngân hàng | 0.6 | -3.6 | 9.8 | -18.5 | 8.1 | 1.5 | 1,600,320 |
| Ô tô và phụ tùng | -0.8 | 0.1 | 4.6 | -42.8 | 10.4 | 0.9 | 18,745 |
| Tài nguyên Cơ bản | 1.4 | 1.4 | 18.5 | -43.2 | 21.0 | 1.2 | 165,982 |
| Th.phẩm & Đồ uống | -1.0 | -6.7 | 0.8 | -16.6 | 21.6 | 3.3 | 501,241 |
| Truyền thông | -0.3 | 7.7 | 17.4 | -45.5 | 12.4 | 0.8 | 1,034 |
| Xây dựng và Vật liệu | 0.6 | -1.3 | 13.8 | -43.6 | 13.9 | 1.0 | 89,121 |
| Y tế | -0.4 | 2.7 | 5.5 | -16.8 | 13.1 | 2.0 | 32,157 |

**Tiền tệ và hàng hóa**

| | Tỷ giá | %1D | %1W | %1M | %3M | %YTD | %1Yr. |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dollar index | 105 | -0.1 | 0.6 | 2.3 | -1.5 | 1.0 | 8.7 |
| USD/JPY | 135 | 0.0 | 0.7 | 3.2 | -3.4 | 2.9 | 17.3 |
| USD/CNY | 7 | 0.0 | 0.5 | 1.6 | -3.7 | -0.1 | 9.2 |
| KRW/USD | 1,297 | -0.6 | 1.0 | 5.0 | -4.1 | 2.5 | 8.7 |
| EUR/USD | 1 | 0.0 | 0.7 | 2.5 | -2.0 | 1.0 | 6.6 |
| USD/VND | 23,793 | 0.2 | 0.6 | 1.5 | -4.2 | 0.7 | 4.2 |
| Dầu Thô | 74 | 0.4 | -5.5 | -9.0 | -4.7 | -7.5 | -19.4 |
| Xăng | 237 | 1.4 | -5.1 | -12.1 | -4.2 | -3.6 | -13.0 |
| Khí đốt | 2 | 1.1 | -11.0 | -36.2 | -69.9 | -50.9 | -52.5 |
| Than | 210 | 0.6 | -4.7 | -40.3 | -39.6 | -48.1 | -11.3 |
| Vàng | 1,827 | 0.1 | -0.5 | -5.4 | 4.4 | 0.1 | -4.3 |
| Thép cuộn | 4,380 | 0.4 | 2.4 | 4.4 | 13.8 | 5.6 | -11.7 |

**Đóng góp vào VN Index**





Mở tài khoản

**[ Chuyên viên phân tích ]**
**Khang Trần**
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

**Mỹ Mỹ**
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com


Shinhan Securities

# Điểm tin thị trường

## Tin tức doanh nghiệp

**1) FPT – Công nghệ thông tin:** FPT Software (Công ty thành viên của Tập đoàn FPT) công bố thương vụ mua lại toàn bộ mảng Dịch vụ Công nghệ (IT Services) - một trong những mảng kinh doanh chiến lược của Intertec International - Mỹ (Intertec). Thương vụ này là một phần trong chiến lược mở rộng các trung tâm dịch vụ công nghệ toàn cầu của FPT Software, hướng đến mục tiêu công ty công nghệ tỷ đô đẳng cấp thế giới vào năm 2023.

**2) HAX – Bán lẻ:** Công ty cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh vừa có Nghị quyết HĐQT thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại công ty. Cụ thể, Haxaco cho biết tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại thời điểm hiện tại là 34.58%. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa sau khi thay đổi là 50%. Lý do thay đổi là toàn bộ trái phiếu chuyển đổi HAX phát hành tháng 2/2022 (mã trái phiếu HAXH2223001) đã được chuyển đổi thành cổ phiếu cho nhà đầu tư trong nước theo Nghị quyết HĐQT ngày 13/2/2023.

**3) VBB – Ngân hàng:** Trong quý 4, hầu hết các các mảng hoạt động của VietBank đều sụt giảm. Lợi nhuận sau thuế trong quý giảm mạnh hơn 52.45% so với cùng kỳ xuống 100,395 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2022, lợi nhuận trước thuế VietBank chỉ đạt 649 tỷ đồng, nhích nhẹ 2.1% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, nợ xấu của ngân hàng này tại thời điểm 31/12/2022 đã tăng 26% so với đầu năm lên 2,324 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ tín dụng vẫn duy trì ở mức cao với 3.65%. Đặc biệt, nợ có khả năng mất vốn (nhóm 5) đã tăng gần gấp đôi so với cuối năm 2021 lên 1,814 tỷ đồng.

**4) BWE – Tiện ích:** Biwase vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 1 với 227 tỷ đồng doanh thu, giảm 42 %, lợi nhuận sau thuế là 59 tỷ đồng giảm 25 % so với cùng kỳ năm trước. Công ty cho biết, tháng 1 năm trước, công ty có 40 tỷ đồng doanh thu xử lý nước thải và 103 tỷ đồng doanh thu khác trong khi tháng 1 năm nay chưa ghi nhận 37.4 tỷ đồng từ lĩnh vực xử lý chất thải vì chờ hoàn thiện thủ tục.

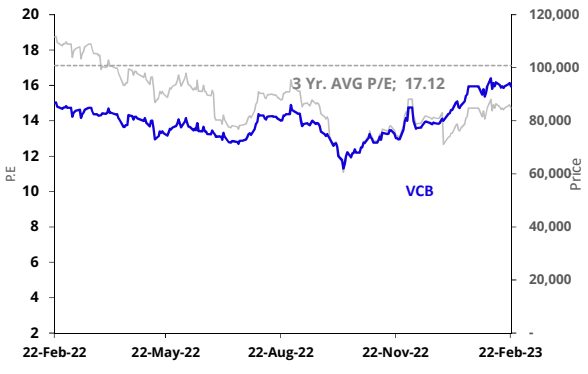
**5) HSG – Nguyên vật liệu:** CTCP Tập đoàn Hoa Sen vừa thông qua kế hoạch góp thêm vốn vào CTCP Hoa Sen Yên Bái để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai dự án. Cụ thể, Hoa Sen dự kiến góp thêm 81 tỷ đồng Hoa Sen Yên Bái để nâng vốn điều lệ từ 340 tỷ đồng lên 421 tỷ đồng, thời gian hoàn thành góp vốn là ngày 21/2/2023. Sau khi rót thêm vốn, HSG sở hữu 95.962% vốn điều lệ, tiếp tục ghi nhận đầu tư vào công ty con và còn lại 4.038% vốn điều lệ thuộc về nhóm cổ đông khác.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VCB

**VCB – Ngân hàng:** Theo báo cáo tài chính quý 4/2022, lượng tài sản thế chấp tại Vietcombank trong năm 2022 đã tăng thêm hơn 477,000 tỷ đồng (tăng 29.2%), lên trên 2.11 triệu tỷ đồng. Đây là lần đầu tiên quy mô tài sản thế chấp tại Vietcombank vượt mốc 2 triệu tỷ.

Về kết quả kinh doanh, lợi nhuận hợp nhất trước thuế cả năm 2022 của Vietcombank đạt gần 37,359 tỷ đồng, tăng 35,9% so với năm 2021 và vượt kế hoạch đề ra hồi đầu năm. Với con số này, Vietcombank tiếp tục giữ vững vị trí quán quân lợi nhuận toàn hệ thống trong năm thứ 5 liên tiếp, bỏ xa hai nhà băng đứng kế sau là Techcombank (25,600 tỷ) và BIDV (23,058 tỷ đồng).



# Xu hướng dòng tiền

## Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

| STT | Nhóm ngành | % Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần | 2/22/2023 | 2/23/2023 | TB 1 tuần | Xu hướng 20 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Du lịch và Giải trí | 52.3 | 59 | 82 | 54 | |
| 2 | Truyền thông | 51.2 | 5 | 4 | 3 | |
| 3 | Y tế | 37.1 | 14 | 20 | 14 | |
| 4 | Công nghệ Thông tin | 19.3 | 78 | 107 | 89 | |
| 5 | Thực phẩm và đồ uống | 12.4 | 770 | 775 | 690 | |
| 6 | Dầu khí | 11.4 | 234 | 194 | 174 | |
| 7 | Tài nguyên Cơ bản | 9.0 | 1,813 | 1,414 | 1,297 | |
| 8 | Hóa chất | 3.4 | 423 | 415 | 401 | |
| 9 | Dịch vụ tài chính | 1.2 | 1,676 | 1,303 | 1,287 | |
| 10 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | -0.4 | 557 | 401 | 402 | |
| 11 | Ngân hàng | -2.3 | 1,938 | 1,946 | 1,992 | |
| 12 | Bất động sản | -4.6 | 2,162 | 1,678 | 1,758 | |
| 13 | Xây dựng và Vật liệu | -8.2 | 1,047 | 853 | 929 | |
| 14 | Bán lẻ | -11.9 | 339 | 210 | 238 | |
| 15 | Ô tô và phụ tùng | -12.6 | 122 | 103 | 118 | |
| 16 | Hàng cá nhân & Gia dụng | -13.1 | 105 | 87 | 100 | |
| 17 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -13.3 | 218 | 168 | 193 | |

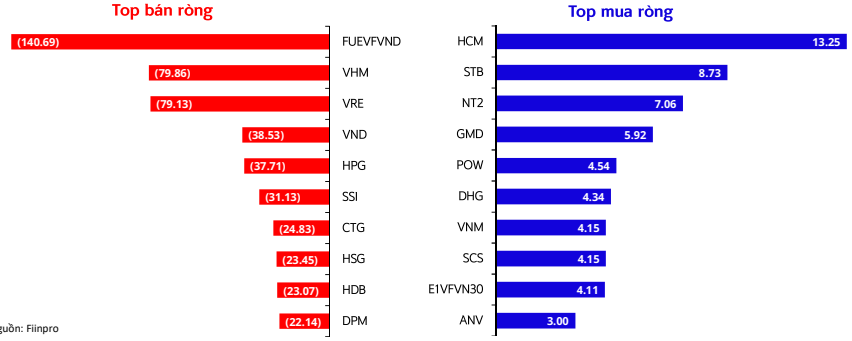
## Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % Thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi GTGD | GTGD (VND tỷ) | Xu hướng |
| HPG | Hòa Phát | Tài nguyên Cơ bản | 21,500 | 1.4 | 0.9 | 19.4 | 65 | 701.0 | |
| MBB | MBBank | Ngân hàng | 18,150 | -0.5 | -0.5 | 6.1 | 150 | 293.3 | |
| VND | Chứng khoán VNDIRECT | Dịch vụ tài chính | 14,500 | 1.4 | -0.7 | 7.4 | 65 | 408.6 | |
| VNM | VINAMILK | Thực phẩm và đồ uống | 75,700 | 0.3 | -1.0 | -0.5 | 129 | 175.1 | |
| VRE | Vincom Retail | Bất động sản | 26,500 | -5.7 | -6.7 | 0.8 | 208 | 127.9 | |
| SSI | Chứng khoán SSI | Dịch vụ tài chính | 19,700 | 2.1 | 1.0 | 11.3 | 31 | 344.1 | |
| GEX | Tập đoàn Gelex | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 12,500 | 0.0 | -4.2 | 0.8 | 63 | 194.6 | |
| VHM | Vinhomes | Bất động sản | 42,000 | -1.4 | -1.2 | -12.5 | 58 | 191.6 | |
| DGC | Hóa chất Đức Giang | Hóa chất | 52,000 | -1.9 | -2.4 | -11.7 | 84 | 132.9 | |
| HCM | Chứng khoán TP.HCM | Dịch vụ tài chính | 25,050 | 3.5 | 2.9 | 25.3 | 37 | 211.2 | |
| FPT | FPT Corp | Công nghệ Thông tin | 81,400 | -0.5 | -0.2 | 5.9 | 72 | 94.1 | |
| HQC | Địa ốc Hoàng Quân | Bất động sản | 3,650 | 5.5 | 27.2 | 37.2 | 101 | 73.5 | |
| TCB | Techcombank | Ngân hàng | 27,950 | 1.6 | 0.2 | 8.1 | 57 | 98.1 | |
| VJC | Vietjet Air | Du lịch và Giải trí | 98,200 | -2.6 | -4.5 | -10.3 | 146 | 58.9 | |
| ACB | Ngân hàng Á Châu | Ngân hàng | 25,400 | 2.2 | 2.4 | 16.0 | 57 | 95.2 | |

## Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi KLGD | Khối lượng giao dịch | Xu hướng |
| YEG | Tập đoàn Yeah1 | Truyền thông | 11,300.0 | 1.3 | 17.1 | 26.8 | 13.7 | 11.30 | |
| DBD | Dược - TB Y tế Bình Định | Y tế | 42,850.0 | -0.3 | 1.1 | 8.6 | 0.9 | 42.85 | |
| AMD | FLC Stone | Bất động sản | 1,540.0 | 6.9 | 29.4 | 38.7 | 23.1 | 1.54 | |
| EVE | Everpia | Hàng cá nhân & Gia dụng | 13,700.0 | -0.4 | 0.0 | -4.2 | 0.4 | 13.70 | |
| MBB | MBBank | Ngân hàng | 18,150.0 | -0.5 | -0.5 | 6.1 | -0.8 | 18.15 | |
| VNM | VINAMILK | Thực phẩm và đồ uống | 75,700.0 | 0.3 | -1.0 | -0.5 | -0.8 | 75.70 | |
| CSV | Hóa chất Cơ bản miền Nam | Hóa chất | 28,850.0 | -1.4 | -2.9 | -4.8 | -2.6 | 28.85 | |
| VRE | Vincom Retail | Bất động sản | 26,500.0 | -5.7 | -6.7 | 0.8 | -7.4 | 26.50 | |
| VHC | Thủy sản Vĩnh Hoàn | Thực phẩm và đồ uống | 60,000.0 | -4.3 | -6.1 | -14.0 | -6.3 | 60.00 | |
| VJC | Vietjet Air | Du lịch và Giải trí | 98,200.0 | -2.6 | -4.5 | -10.3 | -4.1 | 98.20 | |

## Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)




Nguồn: Fiinpro

## Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

| Ngày | Mua | Bán | Mua-Bán ròng |
|---|---|---|---|
| 2/23/2023 | 1,852.0 | 2,529.8 | -677.8 |
| 2/22/2023 | 942.4 | 1,306.6 | -364.1 |
| 2/21/2023 | 1,133.3 | 1,205.6 | -72.3 |
| 2/20/2023 | 1,122.6 | 1,213.1 | -90.4 |
| 2/17/2023 | 1,037.5 | 1,049.3 | -11.8 |
| 2/16/2023 | 1,175.5 | 1,285.3 | -109.8 |
| 2/15/2023 | 1,969.0 | 2,295.9 | -326.9 |
| 2/14/2023 | 1,066.6 | 1,009.8 | 56.9 |
| 2/13/2023 | 956.8 | 1,037.4 | -80.6 |
| 2/10/2023 | 1,197.0 | 1,169.2 | 27.8 |
| 2/9/2023 | 1,463.6 | 1,443.6 | 20.0 |
| 2/8/2023 | 1,623.2 | 1,239.2 | 384.0 |
| 2/7/2023 | 1,050.6 | 1,015.3 | 35.4 |
| 2/6/2023 | 1,494.8 | 1,101.5 | 393.4 |
| 2/3/2023 | 1,504.0 | 973.7 | 530.3 |
| 2/2/2023 | 1,713.8 | 1,281.1 | 432.7 |



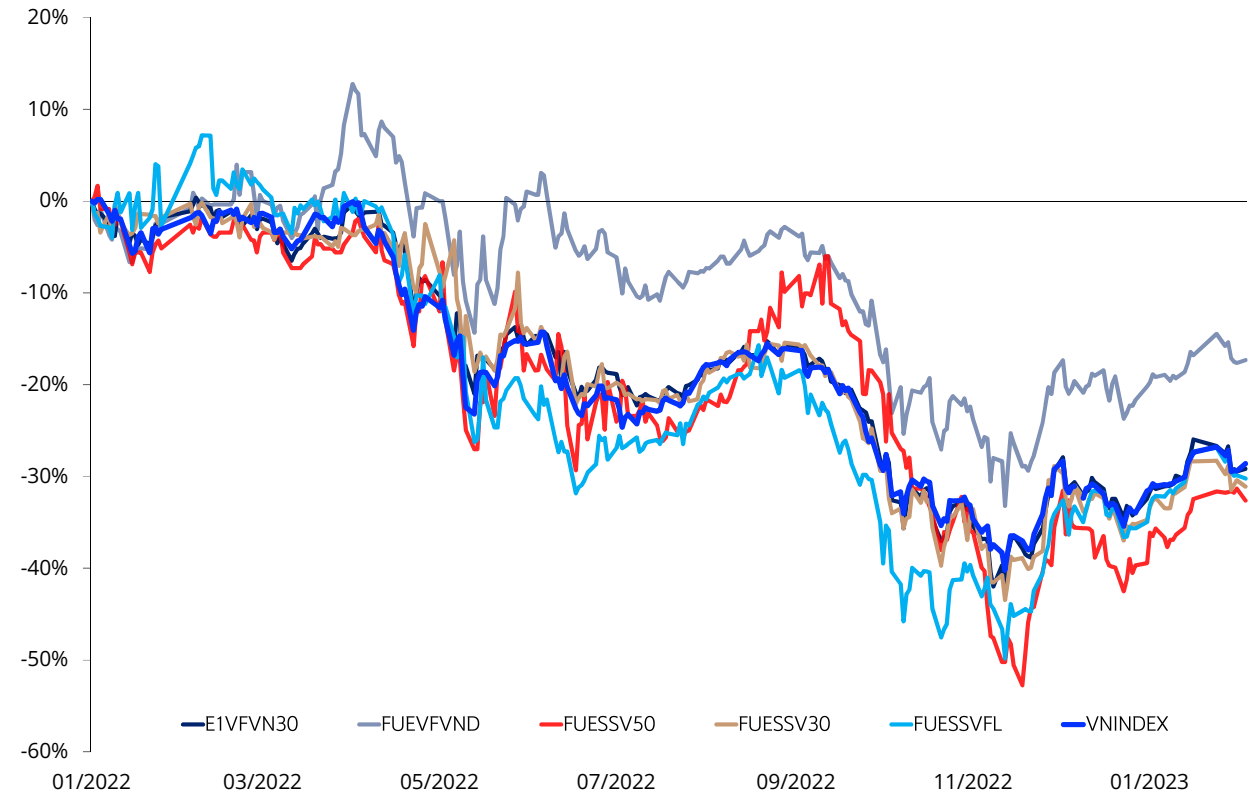
Shinhan Securities

# Chứng chỉ quỹ ETF

**Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa**

| Stt | Tên quỹ | Mã chứng chỉ quỹ | Giá (VND) | %1D | %1M | YTD | KLGD | GTGD (tỷ đồng) | Thanh khoản 20 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | E1VFVN30 | 17,980 | -0.2% | -7.3% | 3.8% | 613,100 | 10.8 | |
| 2 | DCVFMVN Diamond ETF | FUEVFVND | 22,590 | -2.4% | -5.1% | 0.8% | 2,652,200 | 59.8 | |
| 3 | SSIAM VNX50 ETF | FUESSV50 | 16,860 | 4.0% | 7.1% | 20.0% | 13,300 | 0.2 | |
| 4 | SSIAM VN30 ETF | FUESSV30 | 12,850 | -1.2% | -6.9% | 3.0% | 8,100 | 0.1 | |
| 5 | DCVFMVN Mid Cap ETF | FUEDCMID | 8,050 | -2.5% | -7.7% | -0.6% | 12,500 | 0.1 | |
| 6 | IPAAM VN100 ETF | FUEIP100 | 7,250 | -1.8% | -7.5% | 0.4% | 50,900 | 0.4 | |
| 7 | KIM Growth VN30 ETF | FUEKIV30 | 6,700 | -2.9% | -8.0% | 0.8% | 2,053,600 | 13.9 | |
| 8 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | FUEKIVFS | 8,800 | -2.0% | -7.6% | 4.5% | 50,100 | 0.4 | |
| 9 | MAFN VN30 ETF | FUEMAV30 | 12,400 | -0.4% | -6.6% | 4.0% | 4,600 | 0.1 | |
| 10 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | FUESSVFL | 15,080 | -1.4% | -7.0% | 5.1% | 432,900 | 6.4 | |
| 11 | VinaCapital VN100 ETF | FUEVN100 | 13,840 | 2.7% | -3.4% | 6.9% | 124,400 | 1.6 | |

**Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX**




**Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa**

| Stt | Tên quỹ | Công ty quản lý | Ngày thành lập | Mô phỏng chỉ số | Tài sản (triệu USD) | Dòng vốn ròng 1M (triệu USD) | Dòng vốn ròng 3M (triệu USD) | Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%) | Độ lệch chuẩn 1Y (%) | Beta | Lợi suất cổ tức (%) | PB (x) | PE (x) | Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | E1VFVN30 | DCVFM | 8/14/2014 | VN30 | 357.9 | 5.4 | 32.7 | -30.3 | 25.9 | 1.0 | 1.17 | 1.7 | 10.4 | 59.8 |
| 2 | FUEVFVND | DCVFM | 5/12/2020 | VNDIAMOND | 820.4 | 16.1 | 110.4 | -24.0 | 31.9 | 0.9 | 1.08 | 1.8 | 9.1 | 86.9 |
| 3 | FUESSV50 | SSIAM | 12/15/2014 | VNX50 | 5.4 | -0.1 | -4.3 | -26.1 | 42.9 | 1.0 | 1.31 | 1.6 | 9.8 | 48.8 |
| 4 | FUESSV30 | SSIAM | 7/27/2020 | VN30 | 2.9 | 0.0 | 0.0 | -31.7 | 35.8 | 0.9 | 1.36 | 1.6 | 9.7 | 61.9 |
| 5 | FUEDCMID | DCVFM | 9/29/2022 | VNMID | n.a | 0.0 | 0.0 | n.a | n.a | 1.2 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 6 | FUEIP100 | IPAAM | 7/28/2021 | VN100 | n.a | 0.0 | 0.0 | -35.0 | 25.7 | 1.0 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 7 | FUEKIV30 | HVCapital | 1/6/2022 | VN30 | 17.8 | 0.0 | 2.0 | -33.0 | 36.0 | 0.9 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 8 | FUEKIVFS | HVCapital | 11/3/2022 | VNFINSELECT | n.a | 0.0 | 0.0 | n.a | n.a | 1.2 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 9 | FUEMAV30 | MAFM | 12/8/2020 | VN30 | n.a | 0.0 | -2.9 | -31.5 | 25.8 | 1.0 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 10 | FUESSVFL | SSIAM | 2/24/2020 | VNFINLEAD | 158.3 | 0.0 | 13.7 | -33.5 | 38.8 | 0.9 | 0.70 | 1.2 | 6.6 | 83.6 |
| 11 | FUEVN100 | Vinacapital | 6/16/2020 | VN100 | n.a | 0.0 | 0.0 | -31.1 | 30.8 | 0.9 | n.a | n.a | n.a | n.a |

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.